

Mục Lục

Lời Nói Đầu.....	7
Phần I.....	8
Tổng Quan Về Kỳ Thi THPT Quốc Gia 2020.....	8
Hình Thức Ra Đề Năm 2020.....	9
Cách Làm Dạng Đề So Sánh Hai Chi Tiết Trong Cùng Một Tác Phẩm.....	12
Phần II.....	17
KNOCK OUT – Nghị Luận Văn Học.....	17
Tuyên Ngôn Độc Lập – Hồ Chí Minh.....	18
A/ Kiến Thức Trọng Tâm.....	18
B: Đề Bài Tham Khảo.....	21
Tây Tiến – Quang Dũng.....	24
A: Kiến Thức Trọng Tâm.....	24
B: Đề bài tham khảo.....	32
Việt Bắc – Tố Hữu.....	47
A: Kiến thức trọng tâm.....	47
B: Đề tham khảo.....	57
Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm.....	63
A: Kiến thức cơ bản.....	63
B: Đề bài tham khảo.....	70
Sóng – Xuân Quỳnh.....	80
A: Kiến thức trọng tâm.....	80
B: Đề bài tham khảo.....	86
Người Lái Đò Sông Đà – Nguyễn Tuân.....	92
A: Kiến thức trọng tâm.....	92
B: Đề bài tham khảo.....	98
Ai Đã Đặt Tên Cho Dòng Sông – Hoàng Phủ Ngọc Tường.....	109
A: Kiến thức trọng tâm.....	109
B: Đề bài tham khảo.....	113
Vợ Chồng A Phủ - Tô Hoài.....	123
A: Kiến thức trọng tâm.....	123
B: Đề bài tham khảo.....	129
Vợ Nhặt – Kim Lân.....	136
A: Kiến thức trọng tâm.....	136
B: Đề bài tham khảo.....	143
Rừng Xà Nu – Nguyễn Trung Thành.....	154

A: Kiến thức trọng tâm.....	154
B: Đề bài tham khảo.....	159
Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu.....	170
A: Kiến thức trọng tâm.....	170
B: Đề bài tham khảo.....	181
Hồn Trương Ba Da Hàng thịt – Lưu Quang Vũ.....	187
A: Kiến thức trọng tâm.....	187
B: Đề bài tham khảo.....	194
Phần III.....	201
KNOCK OUT – Đọc Hiểu Văn Bản Và Nghị Luận Xã hội.....	201
Cấu Trúc Ra Đề.....	202
I: Đọc Hiểu Văn Bản.....	202
II: Nghị Luận Xã Hội.....	203
Cách Làm Chi Tiết.....	204
A/ Đọc Hiểu Văn Bản Và Nghị Luận Xã Hội.....	204
B/ 10 Đoạn Văn Nghị Luận Xã Hội 200 chữ.....	207
Phần IV.....	213
KNOCK OUT - 20 ĐỀ THI.....	213
Đề Số 1.....	214
Đề Số 2.....	219
Đề Số 3.....	224
Đề Số 4.....	228
Đề Số 5.....	234
Đề Số 6.....	239
Đề Số 7.....	242
Đề Số 8.....	248
Đề Số 9.....	254
Đề Số 10.....	260
Đề Số 11.....	267
Đề Số 12.....	273
Đề Số 13.....	278
Đề Số 14.....	282
Đề Số 15.....	288
Đề Số 16.....	293
Đề Số 17.....	298



Đề Số 18.....	303
Đề Số 19.....	308
Đề Số 20.....	313

Lời Nói Đầu

Xin chào tất cả các bạn học sinh yêu quý. Anh biết khi các bạn cầm cuốn sách này trên tay là các bạn đã ý thức được kì thi THPT QG đã đến gần hơn bao giờ hết và các bạn đang gấp rút tìm các ôn luyện để đạt kết quả tốt nhất. Thế nhưng ôn tập làm sao cho hiệu quả và tốn ít thời gian nhất đó mới là điều quan trọng.

Hiểu được điều đó nên anh và nhóm tác giả của mình đã dành hết tâm huyết, thời gian, công sức của mình vào trong cuốn sách này để đúc kết ra những gì tinh túy nhất, ngắn gọn và đầy đủ nhất để gửi đến cho các bạn.

Cuốn sách này được chia làm 4 phần với 4 chức năng và vai trò khác nhau:

-  **Phần I: Tổng quan về kì thi THPT Quốc Gia năm.** Như các bạn đã biết thì năm nay cách thi vẫn được giữ nguyên như các năm trước nhưng cấu trúc ra đề thì là mới đặc biệt là trong môn Ngữ Văn, có rất nhiều những thay đổi mà nếu các bạn không nắm vững thì rất khó để đạt được kết quả tốt.
-  **Phần II: KNOCK OUT - Nghị luận văn học:** Ở phần này anh đã dành rất nhiều tìm tòi, vận dụng rất nhiều kiến thức để tìm ra cách giảng dạy tốt ưu nhất để giúp các bạn mất ít thời gian nhất để có thể ghi nhớ kiến thức và cuối cùng thì sơ đồ tư duy cùng các bạn phân tích là lựa chọn cuối cùng. Đây là hai phương pháp vừa truyền thống vừa hiện đại chúng bổ trợ cho nhau rất tuyệt vời. **Đặc biệt các bạn sẽ được rèn luyện qua hơn 20 đề nghị luận bám sát với cấu trúc ra đề năm nay ứng với từng đề.** (Đây đều là những đề bài rất mới chưa hề có ở đâu và hoàn toàn có thể thi trong năm nay.)
-  **Phần III: KNOCK OUT - Nghị luận xã hội và đọc hiểu văn bản:** Nếu như nghị luận xã hội không có nhiều sự thay đổi thì ở câu đọc hiểu cấu trúc ra đề là hoàn toàn mới. Thế nên anh đã trang bị cho các bạn đầy đủ cách để giải quyết 4 câu hỏi đọc hiểu một cách nhanh nhất. *Ngoài ra các bạn sẽ có 10 đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ mà anh đã nghiên cứu rất kĩ về xác xuất ra trong năm nay.*
-  **Phần IV: KNOCK OUT – 20 Đề thi:** Ở phần 4 này là bước cuối cùng để các em có thể hoàn thiện toàn bộ kiến thức mà mình học được. Bằng cách luyện đề các em có thể học thêm được nhiều kinh nghiệm rút ra cho bản thân mình nhiều phương pháp làm bài hiệu quả hơn.

Anh mong rằng cuốn sách này sẽ mang đến cho các bạn những kiến thức bổ ích nhất, bám sát với chương trình thi nhất để các bạn có thể dễ dàng ôn luyện, rút ngắn được thời gian, công sức và đạt kết quả như mình mong muốn.

Thân ái gửi các bạn học sinh!

Phần I

Tổng Quan Về Kỳ Thi THPT Quốc Gia 2020

Hình Thức Ra Đề Năm 2020

I: Cấu Trúc Ra Đề

- Theo những thông tin chắc chắn từ bộ Giáo Dục Và Đào Tạo cấu trúc đề thi năm nay sẽ có nhiều sự thay đổi.
- Đặc biệt đối với Phần Nghị Luận Văn Học hình thức ra đề có nhiều thay đổi so với những năm trước đây. Câu nghị luận văn học vẫn sẽ chiếm 50% số điểm nhưng hình thức ra đề không còn quá phức tạp như những năm trước.
- Bộ đã thay đổi từ các dạng đề so sánh liên hệ giữa hai hay nhiều tác phẩm khác nhau sang các dạng đề so sánh hoặc liên hệ những hình ảnh, chi tiết, nhân vật ngay trong chính tác phẩm.
- Có thể lấy ví dụ cơ bản là đề thi minh họa của bộ giáo dục và đào tạo. Với câu nghị luận văn học. Bộ không yêu cầu học sinh so sánh nhân vật hay chi tiết nghệ thuật giữa nhiều tác phẩm với nhau nữa. Thay vào đó là so sánh cung cách ăn uống của nhân vật Thị qua hai Thị ăn bánh đúc và ăn bát cháo cám từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật này.

1/ Đánh Giá Chung Về Cấu Trúc Đề Thi

- Đầu tiên với việc ra đề theo hình thức như vậy sẽ làm giảm rất nhiều áp lực cho thí sinh. Thí sinh không còn phải đối mặt với nhiều đề bài học vẹt với lượng kiến thức lớn trong nhiều tác phẩm để vận dụng vào một bài thi.
- Nhưng nói như vậy không có nghĩa là dạng đề thi này sẽ dễ hơn. Với cách ra đề này đòi hỏi học sinh phải nắm thật chắc kiến thức của tác phẩm từ đó vận dụng để hoàn thành các yêu cầu của đề bài. Đặc biệt học sinh phải có kiến thức sâu sắc để từ đó rút ra được điểm giống và khác nhau giữa những chi tiết.

2/ Các Lưu Ý Cần Nhớ

a/ Phân bố thời gian làm bài hợp lý:

- Chuẩn bị kỹ càng về tâm lý. Khi nhận được đề hãy nhanh chóng đọc toàn bộ đề trong vòng 5 phút. Từ đó hình dung được đề thi yêu cầu những gì
- Làm bài đọc hiểu trong vòng: 15 – 20 Phút
- Hoàn thành bài văn nghị luận xã hội trong: 20 phút
- Hoàn thành bài văn nghị luận văn học trong: 70 – 75 phút
- Còn khoảng 5 phút hãy dành để soát lại bài làm của mình phát hiện ra những lỗi sai và sửa chữa



- Nhớ mang theo đồng hồ vào phòng thi để ước lượng thời gian thật hợp lí.

b/ Những kiến thức cần phải quan tâm trong phần nghị luận văn học:

** Với cấu trúc đề năm 2019 – 2020 đề thi tập chung chủ yếu vào mảng kiến thức lớp 12 vậy nên các bạn cần phải ôn thật kĩ 12 tác phẩm sau:*

- Tuyên Ngôn Độc Lập – Hồ chí Minh
- Tây Tiến – Quang Dũng
- Việt Bắc – Tố Hữu
- Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm
- Sóng - Xuân Quỳnh
- Người Lái Đò Sông Đà – Nguyễn Tuân
- Ai Đã Đặt Tên Cho Dòng Sông – Hoàng Phủ Ngọc Tường
- Vợ Chồng A Phủ - Tô Hoài
- Vợ Nhật – Kim Lân
- Rừng Xà Nu – Nguyễn Trung Thành
- Rừng Xà Nu – Nguyễn Trung Thành
- Chiếc Thuyền Ngoài Xa – Nguyễn Minh Châu
- Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt – Lưu Quang Vũ

** Đối với các tác phẩm thơ:*

- Học thuộc lòng cả bài thơ. Như vậy vừa tạo cảm hứng khi viết bài vừa tạo được sự thống nhất khi làm các dạng đề thi. Ngoài ra việc học thuộc lòng thơ để tránh trường học trong đề thi người ta sẽ không trích dẫn thơ cho mình. Nếu không có thơ thì chắc chắn bạn sẽ không thể nào làm được bài nếu không thuộc.
- Ngoài ra hãy học thêm một số những câu thơ khác trong nhiều bài thơ khác nhau để tạo cho mình những dẫn chứng sâu sắc và phong phú từ đó làm cho bài văn của bạn thêm chặt chẽ. Không cần phải tìm qua nhiều ở đâu chỉ cần học thuộc những bài thơ trong chương trình thi vì mỗi bài thơ tuy khác nhau nhưng vẫn có vài ý thơ, câu thơ mang nội dung tương tự có thể lấy đó làm dẫn chứng. Có thể để ý đến một số bài thơ đọc thêm như: *Tiếng hát con tàu, đất nước của Nguyễn Đình Thi*. Những tác phẩm đó có rất nhiều cô thơ hay có thể lấy làm dẫn chứng rất thiết thực.

- Cách tiếp cận các tác phẩm thơ:

- Đầu tiên hãy chia nhỏ các tác phẩm thơ thành từng phần có thể chia theo từng khổ của bài thơ. Sau đó nắm vững kiến thức của từng khổ thơ đó.

- Trong từng khổ thơ đó hãy ghi nhớ những chi tiết những hình ảnh đặc sắc vì đó rất có thể là câu hỏi mà đề thi đưa ra hoặc đó sẽ là những luận điểm lớn trong bài làm của bạn.
- Khi học nên tập phân tích các câu thơ. Chú ý đến những từ khóa quan trọng, hình ảnh, chi tiết ẩn tượng, biện pháp nghệ thuật được sử dụng.
- Rèn cho mình thói quen nhớ ý chính, phân tích và cảm nhận tác phẩm. Không nên học thuộc lòng hoặc diễn xuôi tác phẩm thơ.

** Đối với các tác phẩm văn xuôi:*

- Điều quan trọng nhất là phải nhớ dẫn chứng, thuộc được những dẫn chứng quan trọng. Đặc biệt là phải ghi nhớ thật kĩ những chi tiết quan trọng của tác phẩm (vì chi tiết là hạt bụi vàng của mỗi tác phẩm). Những chi tiết ấy cũng chính là nguồn tư liệu để đưa ra những đề thi.
- Thứ hai: Phải ghi nhớ tình huống truyện. Chú ý đặc biệt vào các tình huống dẫn đến chi tiết quan trọng của tác phẩm.
- Khi làm bài nhớ phải phân tích, bình giảng cảm nhận chứ không phải kể lại câu truyện. Đây là lỗi rất cơ bản mà nhiều bạn học sinh mắc phải.

** Cách ghi nhớ kiến thức hiệu quả:*

- Muốn ghi nhớ được kiến thức trước hết phải hiểu thật kĩ bài học.
- Có nhiều cách để giúp bạn ghi nhớ: Có thể nghe nhiều lần tác phẩm, đọc nhiều lần tác phẩm để ghi nhớ tình huống của truyện và các dẫn chứng. Nhưng hãy cố gắng ghi nhớ theo cách riêng của mình. Đó là cách hữu hiệu nhất.
- Ngoài ra cách tốt nhất để ghi nhớ một tác phẩm đó là viết một bài phân tích thật sâu sắc thật hay về toàn bộ tác phẩm đó. Làm như vậy sẽ giúp bạn ghi nhớ kiến thức ngoài ra rèn cho mình kĩ năng viết bài. Đây cũng là cách rất nhiều thầy cô giáo đã làm cho những bài giảng của mình. Lưu ý phải viết thật hay thật đầy đủ với hết khả năng của mình.
- Đọc thật nhiều sách tham khảo, tự giác luyện các đề minh họa, tham khảo

Tham gia những nhóm học tập trên mạng cũng là một cách hữu ích để học tập và trao đổi kiến thức.

Tây Tiến – Quang Dũng

A: Kiến Thức Trọng Tâm

I. Giới thiệu chung:

a/ Tác giả - Quang Dũng:

- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng được biết đến trước hết bởi ông là một nhà thơ. Hồn thơ Quang Dũng hồn hậu, lãng mạn, phóng khoáng và tài hoa, đặc biệt khi ông viết về hình ảnh người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.

- Thơ ông giàu chất nhạc, chất họa.

- Tác phẩm chính: “Mây đầu ô” (1986), “Thơ văn Quang Dũng” (1988),...

b/ Bài thơ Tây Tiến - một trong những tác phẩm xuất sắc của thơ ca Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp.

* *Đoàn quân Tây Tiến* là một đơn vị quân đội, thành lập năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt Lào, đánh tiêu hao sinh lực địch. Địa bàn hoạt động rộng lớn, bao gồm miền Tây Bắc bộ và vùng Thượng Lào, địa thế hiểm trở gian nan. Thành phần tham gia phần đông là thanh niên trí thức Hà Thành “*xếp bút nghiên lên đường tranh đấu*” (học sinh, sinh viên). Họ chiến đấu trong một hoàn cảnh rất gian khổ, thiếu thốn về vật chất, bệnh sốt rét hoành hành dữ dội. Tuy vậy họ vẫn sống lạc quan và chiến đấu dũng cảm.

* *Hoàn cảnh sáng tác bài thơ Tây Tiến*: Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác, nhớ đồng đội cũ, tại Phù Lưu Chanh, ông viết bài Tây Tiến, lúc đầu mang tên “Nhớ Tây Tiến”.

Nhớ đơn vị, nhớ đoàn quân một thuở dấn thân đầy máu lửa nhưng cũng có những phút giây êm ái tâm hồn bởi cảnh nên thơ tuyệt vời, Quang Dũng đã có những vần thơ tuyệt bút:

“...*Khói thuốc xanh dòng khơi lối xưa*

Đêm đêm sông Đáy lạnh đôi bờ

Thoáng hiện em về trong đáy cốc

Nói cười như chuyện một đêm mơ...”

(“Đôi bờ”)

“ ...Vầng trán em vương trời quê hương

Mắt em dịu dịu buồn Tây Phương

Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm

Em có bao giờ em nhớ thương?

...

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn

Về núi Sài Sơn ngắm lúa vàng

Sông Đáy chậm nguồn qua Phủ Quốc

Sáo diều khuya khoắt thổi đêm trăng...”

(“Đôi mắt người Sơn Tây”)

Tây Tiến là bài thơ đẹp nhất đời thơ Quang Dũng, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật đặc sắc của ông. Bài thơ Tây Tiến là một trong những bài thơ hay góp phần khắc họa hình tượng người lính cụ Hồ thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

II. Cảm nhận bài thơ:

a/ Thiên nhiên miền Tây nơi đoàn quân Tây Tiến đi qua hoang sơ, dữ dội nhưng thật lãng mạn, trữ tình, làm êm dịu tâm hồn thi sĩ qua hai mươi hai dòng thơ đầu.

** Mười bốn dòng thơ đầu: Nỗi nhớ về thiên nhiên núi rừng Tây Bắc nơi gắn liền với những bước chân dãi dầu mưa nắng mà đoàn quân Tây Tiến đã đi qua.*

- Khúc dạo đầu trong Tây Tiến là nỗi nhớ “chơi vơi”, vừa xa xăm, sâu lắng, vừa thiết tha, quyến luyến.

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Hai dòng thơ này nằm ở đầu bài thơ, do đó đã thu tóm cảm xúc chủ đạo của toàn bài thơ: đã xa rồi một thời Tây Tiến, chỉ còn lại trong lòng Quang Dũng là “*nỗi nhớ chơi vơi*”. Nhớ chơi vơi là một nỗi nhớ nhẹ mà sâu, chiếm cả tâm hồn người chiến sĩ trên bước đường chiến đấu.

Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm nén nỗi đã thốt lên thành tiếng gọi thân thương, da diết: *“Sông Mã xa rồi Tây tiến ơi!”*. Kiểu câu cảm thán này đã bộc lộ sự tiếc nuối của nhà thơ khi phải rời xa đoàn quân Tây tiến. Theo tiếng gọi ấy, tất cả hiện về trong cõi nhớ:

+ Hình ảnh sông Mã thân thương cùng chia sẻ vui buồn và nhớ thương trong cuộc đời người lính.

+ Rừng núi yêu thương in đậm dấu chân hành quân trong những lần chiến đấu.

Tất cả nay đã lùi xa vào dĩ vãng, một thời Tây Tiến máu lửa đã đi qua. Còn lại trong tác giả là nỗi nhớ *“chơi vơi”*, nỗi nhớ ấy bao trùm lên mọi không gian và thời gian.

- Sau khúc dạo đầu ấy là tất cả những kỉ niệm thời Tây Tiến hiện về trong nỗi nhớ trên mang màu sắc lung linh, đẹp lạ kì. Kỉ niệm một thời chinh chiến với dòng sông Mã yêu thương và khoảng trời miền Tây cửa lũ lượt hiện về.

+ Hình ảnh: *“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi- Mường Lát hoa về trong đêm hơi”* diễn tả một thiên nhiên vừa khắc nghiệt, vừa thử thách người lính. Chỉ vài nét chấm phá, Quang Dũng cho ta tưởng tượng ra cảnh người chiến binh phải đi giữa núi rừng mờ sương dày đặc, thăm thẳm lạnh lẽo, che lấp cả dáng người đi trong mờ mịt. Nhưng cũng có khi lại êm dịu và say đắm lòng người bởi hình ảnh những bông hoa rừng trắng muốt ẩn hiện trong sương mờ một đêm Mường Lát lạnh giá.

+ Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến cứ đi, đêm nối đêm, ngày nối ngày, dãi dầu trong những khó khăn gian khổ. Những dòng thơ tiếp là bằng chứng về “Thi trung hữu họa”, qua bốn dòng thơ, Quang Dũng đã vẽ được một bức tranh hiểm trở, dữ dội, khúc khuỷu của cung đường Tây Tiến và núi trời Tây Bắc hoang vu: *“Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm- Heo hút cồn mây súng ngửi trời- Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống- Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”*.

Đọc những dòng thơ này, ta thấy trước mắt hình ảnh những ngọn dốc vừa khúc khuỷu, gập ghềnh, vừa cao ngất trời, lại vừa thăm thẳm. Bằng những từ ngữ giàu chất tạo hình: “khúc khuỷu”, “thăm thẳm”, “cồn mây”, “súng ngửi trời”, Quang Dũng diễn tả thành công độ cao ngất trời của Tây Bắc. Núi cao chót vót, thăm thẳm, đường lên khúc khuỷu, gập ghềnh; người lính leo trên đỉnh núi nhật nhòa như leo trong mây, mũi súng chếch lên, tựa hồ chạm cả đỉnh trời.

Cách nói *“súng ngửi trời”* : vừa diễn tả sự mạnh mẽ, vừa bộc lộ nét tinh nghịch của người lính Tây Tiến trẻ trung, sôi nổi, yêu đời.

Câu thơ : “Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống” như bị bẻ đôi bởi nhịp của nó và sự đối lập: “Ngàn thước lên cao/ ngàn thước xuống”, gợi tả sự hiểm trở của dốc núi miền cao. Bút pháp tương phản gân guốc làm nổi bật tính tạo hình của nó.

Cuối cùng là câu thơ với những thanh bằng nhẹ nhàng, ngang nhau, gợi mở một không gian xa rộng dưới tầm mắt người lính: Qua mịt mù lớp sương rừng mưa núi, thấp thoáng những ngôi nhà của đồng bào miền cao bỗng bồng bềnh trong mưa như trong biển nước: “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”.

+ Tây Bắc về chiều càng hoang dã, dữ dội. Về bí hiểm chốn rừng thiêng gói gọn trong hai dòng thơ mà độ mở của nó thật sâu xa, vừa gợi tả theo thời gian, vừa mở ra theo chiều không gian. Âm thanh dữ dội của tiếng mưa nguồn thác lũ gầm thét vào mỗi buổi chiều, tiếng cộp gầm trên rừng Mường Hịch mỗi lúc đêm về thật đáng sợ, luôn rình rập và đe dọa sự sống cho đồng bào nơi đây : “Chiều chiều oai linh thác gầm thét- Đêm đêm Mường Hịch cộp gầm trên người”.

+ Nhớ về đồng đội, nhà thơ không né tránh hiện thực khốc liệt của chiến tranh mà rất nó rất thẳng. Đây là nét mới của thơ ca Việt Nam thời chống Pháp.

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời”.

Những cuộc hành quân dãi dầu gian khó, sự thiếu thốn đã vắt kiệt sức người lính, không ít người đã ngã xuống. Với biện pháp nói giảm “bỏ quên đời”, không chỉ làm vơi đi cảm giác đau thương bị lụy mà còn làm tăng tính chất thanh thản của cuộc hi sinh vì nước, vì lí tưởng cao đẹp của một thời đại hào hùng, bất khuất. Giọng thơ vừa xót xa, vừa ngang tàng cứng rắn là nét bi tráng của bài thơ Tây Tiến. Từ đây, một hàng trình Tây Tiến đã hiện ra: vất vả, gian khổ và đầy thử thách, nhưng người lính Tây Tiến đã vượt qua với tinh thần trẻ trung, lạc quan, dũng cảm và sự hào hùng.

+ Cuối đoạn thơ là câu thơ với âm điệu thơ êm ái, đầm ấm, gợi ra một cảnh tượng đẹp và nồng ấm tình người, tình đồng bào sâu nặng: “Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói- Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”.

* Tám dòng tiếp theo: Hình ảnh thiên nhiên và sinh hoạt của con người miền Tây Bắc bộ.

Ở đoạn này, tác giả đã sử dụng những đường nét mềm mại và đặc biệt tinh tế. Qua nét vẽ tài hoa ấy, người đẹp như tinh ngộ trước vẻ đẹp nên họa nên thơ của núi rừng Tây Bắc. Trước hết là đêm liên hoan văn nghệ ấm tình quân dân .

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”

Trong đêm liên hoan văn nghệ có đồng bào địa phương đến góp vui, không khí rộn rã, vui vẻ, cả doanh trại như bừng lên hội đuốc hoa với vũ điệu và âm nhạc của người bản xứ. Những người lính trẻ, tâm hồn lãng mạn như bốc men say, ngất ngây, đa tình. Hai chữ “*kìa em*” thể hiện cái nhìn vừa ngỡ ngàng, vừa ngạc nhiên, vừa say mê, vừa sung sướng trước vẻ đẹp của thiếu nữ Tây Bắc “*xiêm áo tự bao giờ*”. Các chàng trai Hà Nội trẻ trung sao không khỏi ngất ngây trước vẻ đẹp say mê, quyến rũ ấy!

Quang Dũng lại nhớ về một Châu Mộc chiều sương. Cảnh sông nước Tây Bắc thơ mộng, hữu tình trong lòng người lính mãi không thể nào quên.

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Nhớ về một Châu Mộc chiều sương, không gian dòng sông lúc chiều tà mênh mông huyền ảo như giăng như mắc một màu sương. Sông nước bến bờ lặng tờ, hoang dại, những bờ lau phát phơ như cũng có linh hồn.

Trên con thuyền độc mộc, vóc dáng thiếu nữ mềm mại, duyên dáng giữa trảng giang sông nước, vẻ đong đưa, tình tứ của những bông hoa rừng... tất cả khắc vào thiên nhiên Tây Bắc một vẻ đẹp nên thơ khó quên. Cái chất nhạc, chất họa trong ngôn ngữ như hòa quyện vào nhau. Nếu bốn dòng thơ đầu đoạn ru ta trong nhạc điệu cất lên say mê từ tâm hồn người lính trẻ thì bốn câu sau là những nét vẽ tài hoa gợi lên cái thần, cái hồn của tạo vật. Giáo sư Trần Đình Sử cho rằng: “*Độc đoạn thơ này, ta như lạc vào thế giới của cái đẹp, của cõi mơ, của âm nhạc*” và Xuân Diệu cũng có lí khi nói: “*Độc Tây Tiến, ta có cảm tưởng như ngâm nhạc trong miệng*”.

b/ Bức tượng đài bất tử của người lính Tây tiến qua đoạn thơ còn lại.

** Tám dòng thơ tiếp theo: Khắc họa bức tượng đài bi tráng về người lính Tây Tiến.*

- Bức chân dung người lính Tây tiến hiện ra bằng những nét vẽ khác lạ: “*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc- Quân xanh màu lá dữ oai hùm*”.

+ Người lính hiện lên với một diện mạo khác thường: “*đoàn binh không mọc tóc*”, “*quân xanh màu lá*”, hai hình ảnh này chứa đựng một sự thật nghiệt ngã. Căn bệnh sốt rét rừng làm đầu người lính không thể mọc tóc được, da xanh như tàu lá.

+ Thế nhưng, đối lập với diện mạo tiêu tụy là khí phách oai phong, lẫm liệt ngút trời, vững vàng như hổ như hùm, toát lên sức mạnh làm quân thù phải khiếp sợ.

Do đâu mà có được điều ấy?

Chính cảm hứng lãng mạn giúp tác giả phát hiện ra vẻ đẹp hùng dũng của người lính, thể hiện sự vượt lên và coi thường mọi gian khổ.

- Tâm hồn người lính Tây Tiến có sự đan xen giữa chất tráng sĩ và thi sĩ, nét can trường, bản lĩnh hòa với tâm hồn hào hoa, đa cảm đúng với chất Hà Thành phong nhã.

“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”

+ Ngòi bút Quang Dũng tinh tế, chân thật khi miêu tả nội tâm của những người lính trẻ: Vẻ oai phong lẫm liệt không che mờ tâm hồn trẻ trung đúng chất lính của anh bộ đội cụ Hồ thời kì đầu của cuộc chiến chống Pháp, khát vọng cao cả là lập chiến công. Điều này gợi nhắc đến khát vọng của người lính thời nhà Trần trong thơ Phạm Ngũ Lão:

“ Nam nhi vị liễu công danh trái

Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu”

(“Thuật hoài”)

Tạm dịch:

Làm thân trai mà chưa trả nợ công danh

Thì thẹn thùng khi nhắc tới chuyện Vũ Hầu năm xưa.

Ở đây, người lính Tây Tiến với cái nhìn “*trừng*” vào quân giặc, gửi giấc mộng thắng quân thù về bên kia miền biên giới. Điều này chính là khát khao lập công trận để đánh đuổi quân thù, bảo vệ từng tấc đất quê hương của anh bộ đội cụ Hồ thời chống Pháp.

Bên cạnh đó là trái tim yêu đương, tâm hồn lãng mạn đa tình của người lính trẻ. Những ngày chiến đấu ở nơi núi rừng xa xôi, thăm thẳm, Hà Nội với những “dáng kiêu thơm” (những thiếu nữ yêu kiều diễm lệ Hà Thành) đã để thương để nhớ trong lòng người lính trẻ, tiếp thêm sức mạnh cho anh trong những ngày tháng chiến đấu và đối mặt với hiểm nguy đang kề cận bên mình. Có một thời, câu thơ này bị cho là mang tính tiểu tư sản, từng bị chê, thê nhưng không thể nào phủ nhận được giá trị của nó, bài thơ Tây Tiến vẫn có sức sống đến tận ngày hôm nay trong trái tim bạn đọc, để họ hiểu và thêm yêu cái “chất lính” vốn có của những người lính thời chống Pháp.

- Tưởng nhớ về sự hy sinh của đồng đội bằng những câu thơ đậm chất bi tráng:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”

+ Rải rác nơi biên giới xa xôi, lạnh lẽo những nấm mồ vô danh, không chút khói hương của người lính, những con người đã hi sinh, gục ngã trên đường chiến đấu. Cái chết dù sự hi sinh vì nước cũng không thể không gợi lên cảm xúc bi thương, đau đớn, day dứt trong tim người đọc. câu thơ gợi nhớ đến những dòng thơ trong bài “Núi đôi” của Vũ Cao

“Ai viết tên em thành liệt sĩ

Bên những hàng bia trắng giữa đồng

Nhớ nhau anh gọi, em đồng chí

Một tâm lòng trong vạn tấm lòng”

+ Nhưng cái bi thương ấy mờ hẳn đi bởi lí tưởng quên mình vì Tổ quốc, người lính Tây Tiến hiến trọn tuổi thanh xuân của mình bởi trong anh có một bầu máu nóng đầy nhiệt huyết. Đó là lí tưởng cao cả của một thời đại “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”, mà trên những nẻo đường ra trận thời ấy vẫn vang vang bài ca với những lời ca nồng nàn, nhiệt huyết: “*Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi- Nào có xá chi đâu ngày trở về- Ra đi ra đi bảo toàn sông núi- Ra đi ra đi thà chết không lùi*”. Lí tưởng: “*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*”. Câu thơ đã khẳng định khí phách của tuổi trẻ một thời không chỉ tự nguyện dấn thân mà còn vượt lên cái chết, sẵn sàng dâng hiến cả sự sống, cả tính mạng của mình vì lí tưởng cứu nước.

- Cuối cùng là giây phút linh thiêng khi vĩnh biệt đồng đội đã hi sinh:

“Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

+ Hình ảnh “áo bào thay chiếu” là hình ảnh tả thực, sự thật người lính ngã xuống, không manh chiếu che thân, phải “về đất” với tấm áo lính đơn sơ, mộc mạc, qua ngòi bút lãng mạn lại trở thành tấm “áo bào” sang trọng, cái chết được thiêng liêng hơn.

+ Cách nói “anh về đất” là cách nói giảm nhằm làm bớt đi cảm giác bi lụy, làm tăng tính chất thanh thân, hào hùng của sự hi sinh vì nghĩa. Người lính ngã xuống là trở về với đất mẹ yêu thương.

+ Sự mất mát lớn lao được thiên nhiên ngưỡng vọng, sông Mã réo gào, gầm thét, tiễn anh về đất mẹ bao dung: “Sông Mã gầm lên khúc độc hành”. Đó là khúc nhạc bi tráng, núi sông vọng lên tiễn biệt người chiến sĩ.

* Bốn dòng cuối khép lại như một khúc nhạc êm dịu, đó là lời thề, là quyết tâm gắn bó với Tây tiến. Tây Tiến mãi không rời trong tâm trí nhà thơ.

“Tây tiến người đi không hẹn ước

Đường lên thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”

Ai lên Tây Tiến vào “mùa xuân ấy”(mùa xuân năm 1947, lúc đoàn quân thành lập), như gửi cả hồn mình lên Tây Bắc, như gắn bó cả đời với núi rừng và những cung đường đã trải. Đoạn thơ tô đậm không khí chung của một thời đại, với tinh thần cao đẹp : “Nhất khứ bất phục hoàn” (Một đi không trở lại).

III. Những nét nghệ thuật đặc sắc:

-*Bút pháp hiện thực và lãng mạn* được phát huy. Ở đây, lãng mạn được nhà thơ dùng để tô đậm cái phi thường tuyệt mỹ về thiên nhiên và núi rừng miền Tây và bức tượng đài người lính Tây Tiến.

-*Hình ảnh thơ gợi cảm, gây ấn tượng sâu sắc.*

-*Ngôn ngữ giàu chất nhạc, chất họa-chất tạo hình của bài thơ.* (Thi trung hữu nhạc-Thi trung hữu họa); “Nhạc là cỗ xe chở hồn thi phẩm”(Hoàng Cầm). *Những từ láy được phát huy tác dụng tối đa.*

-*Các biện pháp tu từ đặc sắc:* Cường điệu (“súng ngửi trời”,...); Đối lập (“Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”); Nói giảm (“bỏ quên đời”, “anh về đất”...) ;...

B: Đề bài tham khảo**Đề 1:**

Trong bài thơ Tây Tiến, tác giả Quang Dũng đã miêu tả con đường hành quân của người chiến sĩ:

“Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Và:

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

(Trích Tây Tiến, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB GD, 2018)

Anh/ chị hãy cảm nhận hai đoạn thơ trên để thấy được bức tranh thiên nhiên núi rừng Tây Bắc vừa hùng vĩ, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình.

Bài Làm:

Quang Dũng là một nhà thơ với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. Điều đó được thể hiện rõ nét khi ông viết về người lính Tây Tiến. Bài thơ “Tây Tiến” là một trong những tác phẩm hay và xuất sắc nhất của nhà thơ Quang Dũng được sáng tác năm 1948 tại Phù Lưu Chanh khi mà ông chuyển sang đơn vị khác. Trong bài thơ, bức tranh thiên nhiên núi rừng Tây Bắc vừa hùng vĩ, dữ dội, vừa thơ mộng, trữ tình đã được Quang Dũng tái hiện lại qua hai khổ thơ:

“Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào cũng như ở miền tây Bắc Bộ Việt Nam. Địa bàn đóng quân và hoạt động của Tây Tiến khá rộng, bao gồm các tỉnh sơn La, Lai châu, Hoà Bình, miền tây Thanh Hoá và cả Sầm Nưa của Lào. Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác. Bài thơ “Tây Tiến” được ra đời khi đó như để thể hiện tình cảm của Quang Dũng với những người đồng đội cũ khi nhớ về những kỉ niệm khi còn cùng nhau hoạt động trong cùng một đơn vị. Có thể nói, cảm hứng chủ đạo của cả bài thơ là nỗi nhớ. Cả bài thơ là những hồi tưởng của nhà thơ về những người anh em đồng đội và những cuộc hành quân. Trong dòng hồi tưởng ấy, thiên nhiên Tây Bắc được tái hiện dần dần trước mắt ta:

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Quang Dũng đã sử dụng nghệ thuật đối kết hợp với phép điệp thật hoàn hảo “ngàn thước lên cao” – “ngàn thước xuống” đã lột tả cho ta thấy sự hiểm trở của núi rừng Tây Bắc đã gây cho quân đội ta những khó khăn gì. Không chỉ vậy, tác giả sử dụng hàng loạt các từ chứa thanh trắc liên tục gợi ra những khó khăn gian khổ dồn dập, con đường hành quân vô cùng khó khăn, gian khổ, gồ ghề, hiểm trở. Và sau hàng loạt những câu thơ sử dụng thanh trắc thì câu thơ “nhà ai Pha Luông mưa xa khơi” lại sử dụng hàng loạt thanh bằng, như một tiếng thở dài, an tâm sau khi đã vượt qua những khó khăn.

Hình ảnh “mưa xa khơi” cho ta thấy sự mờ mịt của sương trời nơi đây như tan loãng trong biển mưa, cả không gian như mênh mang, xa vời, rộng lớn hơn. Dưới ngói

bút của nhà thơ Quang Dũng, với tất cả tình yêu dành cho Tây Tiến, dành cho Tây Bắc, ông đã khắc hoạ cho ta thấy được vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú của núi rừng Tây Bắc. Thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, hiểm trở đã phần nào cho ta thấy những gian khổ, nhọc nhằn của người lính trên những chặng đường hành quân.

Với Quang Dũng, thiên nhiên núi rừng vùng Tây Bắc rất hùng vĩ, dữ dội và hiểm trở mà cũng lại rất thơ mộng, trữ tình:

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Hình ảnh sông nước Tây Bắc hoà trong chiều sương ấy đã tạo nên một không gian đẹp nhưng lại phảng phất sự u buồn. Giữa chiều sương mờ hồ, lau như cũng có tâm hồn, biết chia sẻ nỗi niềm với con người. Hình ảnh con người bỗng chợt xuất hiện nhưng đó chỉ là bóng dáng mờ ảo không thể thấy rõ được. “*Hoa đong đưa*” như để tô điểm thêm màu sắc cho thiên nhiên. Đó chính là sự lãng mạn trong thơ Quang Dũng. Từng sự vật như đều được tác giả thổi hồn vào trong đó, nó là nỗi lo, sự khắc khoải của tác giả trước số mệnh dân tộc khi tình hình quân sự đang đến hồi cam go, quyết liệt. Thiên nhiên hé mở tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, giàu mộng mơ của người lính Tây Tiến. Đó cũng chính là sự thơ mộng, trữ tình trong thơ Quang Dũng và cũng là sự thơ mộng, trữ tình của thiên Tây Bắc.

Cả hai đoạn thơ đều miêu tả thiên nhiên Tây Bắc trên chặng đường hành quân của người lính Tây tiến qua những hồi tưởng của nhà thơ Quang Dũng. Thiên nhiên đều được diễn tả thành niềm thương, nỗi nhớ. Thiên nhiên Tây bắc dù có đẹp đẽ, hùng vĩ, dữ dội hay là nên thơ, lãng mạn thế nào thì suy cho cùng vẫn chỉ là nền cho vẻ đẹp kiên cường, bất khuất của người lính. Hai đoạn thơ chính là những dòng cảm xúc chứa chan, tiếc nuối về vẻ đẹp của thiên nhiên trong hoài niệm.

Nếu bức tranh núi rừng Tây Bắc ở đoạn thơ thứ nhất là những nét vẽ rắn rỏi, cứng cỏi khắc hoạ không gian hùng vĩ, dữ dội như thử thách lòng người thì ở đoạn thơ thứ hai lại là những nét vẽ mềm mại, mơ hồ, huyền ảo bởi sương khói, sông nước. Ở đoạn thơ đầu, tác giả chủ yếu sử dụng thanh trắc kết hợp với các từ láy để khắc hoạ ấn tượng về địa hình hiểm trở của núi rừng Tây Bắc. Còn ở đoạn thơ thứ hai, tất cả như được dàn trải đều theo những thanh bằng như để tô rõ hơn để thấy được sự bình lặng của thiên nhiên nơi đây. Qua đó đã khẳng định cho chúng ta thấy tài hoa của nhà thơ Quang Dũng.

Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu



Hai khổ thơ miêu tả cảnh núi rừng Tây Bắc qua hoài niệm của Quang Dũng trích trong bài “Tây Tiến” là sự kết hợp giữa khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Với tất cả tình yêu dành cho Tây Tiến, dành cho Tây Bắc, ông đã khắc họa cho ta thấy được vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú của núi rừng Tây Bắc, không chỉ hùng vĩ, dữ dội mà còn rất thơ mộng, trữ tình.

A: Kiến thức trọng tâm

I: Vài Nét Về Tác Giả

- Nguyễn Minh Châu (1930- 1989) quê làng Thới, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Tham gia quân đội từ năm 1950. Năm 1962, ông về công tác tại phòng văn nghệ quân đội sau đó là tạp chí Văn nghệ Quân đội.

- Là một trong những cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Năm 2000, ông được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật.

- “Ông thuộc trong số những người mở đường tinh anh và tài năng nhất của văn học ta hiện nay” (Nguyễn Ngọc).

- Phong cách sáng tác: Nguyễn Minh Châu là nhà văn có tình yêu thương tha thiết với con người, mang một mối quan hoài thường trực về số phận và những nỗi đau khổ của con người ở xung quanh mình. Nhà văn muốn dùng ngòi bút của mình tham gia trợ lực cho con người trong cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, đồng thời luôn đặt niềm tin vào con người, ở khả năng thức tỉnh và hướng thiện của mỗi người. Tư tưởng nhân bản là cơ sở vững chắc của mọi tìm tòi, khám phá sáng tạo của nhà văn. Trên hướng đó, Nguyễn Minh Châu xứng đáng là người xuất sắc kế tục những nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn trong nền văn học dân tộc.

II: Đôi Nét Về Tác Phẩm

1/ Xuất xứ

- Chiếc thuyền ngoài xa được viết năm 1983 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã đi qua được 6 năm, đất nước trở lại với cuộc sống đời thường. Nhiều vấn đề của đời sống văn hóa nhân sinh mà trước đây do hoàn cảnh chiến tranh chưa được chú ý, nay được đặt ra.

- Tác phẩm nằm trong xu hướng nghệ thuật chung của văn học thời kỳ đổi mới: hướng nội, khai thác sâu sắc số phận cá nhân và thân phận con người đời thường.

2/ Tóm tắt

Theo yêu cầu của trường phòng, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đến một vùng ven biển miền Trung (cũng là nơi anh đã từng chiến đấu) để chụp một tấm ảnh cho cuốn lịch năm sau. Sau nhiều ngày “phục kích”, người nghệ sĩ đã phát hiện và chụp được “một cảnh đắt trời cho” đó là cảnh một chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong biển sớm mờ sương. Nhưng khi chiếc thuyền vào bờ, anh đã kinh ngạc hết mức khi chứng kiến từ chính chiếc thuyền đó cảnh một gã chồng vũ phu đánh đập người vợ hết sức dã man, đưa con vì muốn bảo vệ mẹ đã đánh trả lại cha mình. Những ngày sau, cảnh tượng đó lại tiếp diễn và lần này người nghệ sĩ đã ra tay can thiệp... Theo lời mời của chánh án Đẩu (một người đồng đội cũ của Phùng), người đàn bà hàng chài đã đến toà án huyện. Tại đây, người phụ nữ ấy đã từ chối sự giúp đỡ của Đẩu và Phùng, nhất quyết không bỏ lão chồng vũ phu. Chị đã kể câu chuyện về cuộc đời mình và đó cũng là lí do giải thích cho sự từ chối trên. Rời vùng biển với khá nhiều ảnh, người nghệ sĩ đã có một tấm được chọn vào bộ lịch “tĩnh vật hoàn toàn” về “thuyền và biển” năm ấy. Tuy nhiên, mỗi lần đứng trước tấm ảnh, người nghệ sĩ đều thấy hiện lên cái màu hồng của ánh sương mai và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy hình ảnh người đàn bà nghèo khổ, lam lũ ấy bước ra từ bức tranh.

3/ Nhan đề

- Chiếc thuyền ngoài xa trước hết là biểu tượng của nghệ thuật, đó là thứ nghệ thuật đạt tới sự toàn mỹ và thánh thiện đến mức mà chiêm ngưỡng nó, người nghệ sĩ thấy tâm hồn mình được thanh lọc.
- Chiếc thuyền khi về gần đó lại là hiện thân của cuộc đời lam lũ, khó nhọc, thậm chí của những éo le, trái ngang và nghịch lí trong cuộc sống.
- Như vậy, chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa nhưng cuộc đời thì lại rất gần. Người nghệ sĩ cần có một khoảng cách nhất định để khám phá và thưởng thức vẻ đẹp đích thực của nghệ thuật nhưng lại cũng cần bám sát cuộc đời để phát hiện ra những sự thật của cuộc sống.
- Nhan đề là một ẩn dụ về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật!

4/ Tình huống truyện

- Tình huống: một nghệ sĩ nhiếp ảnh đến một vùng ven biển miền Trung để chụp một tấm ảnh về cảnh biển buổi sớm có sương. Tại đây, anh đã phát hiện và chụp được một cảnh tượng “trời cho” đó là cảnh một chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong biển sớm mờ sương. Nhưng khi chiếc thuyền vào bờ, người nghệ sĩ đã chứng kiến cảnh

một gã chồng vũ phu đánh đập người vợ hết sức dã man. Ba hôm sau, cảnh tượng ấy lại diễn ra, người đàn bà được mời đến tòa án huyện, tại đây, người nghệ sĩ lắng nghe câu chuyện về cuộc đời của người đàn bà hàng chài kể lại và đó như một lời giải thích vì sao chị ta không bỏ chồng dù người chồng tàn bạo.

- Đây là một “tình huống nhận thức”, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về chân lí đời sống, chân lí nghệ thuật. Phùng đã phát hiện sau cảnh đẹp như mơ kia là những ngang trái, nghịch lí của đời thường.

- Tình huống truyện, thể hiện cái nhìn đa chiều về cuộc sống. Chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng đã hiểu ra nhiều điều về con người, cuộc sống khi chứng kiến câu chuyện và tiếp xúc với người đàn bà hàng chài. Từ tình huống truyện, tác giả đã đặt ra vấn đề “đôi mắt”, cách nhìn đời, nhìn người trong cuộc sống.

III: Kiến Trọng Tâm

1/ Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng

a/ Một người nghệ sĩ đích thực, người đã phát hiện, cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của một “cảnh đất trời cho” một cảnh tượng tuyệt đẹp:

- Đó một “bức hoạ” diệu kì mà thiên nhiên, cuộc sống đã ban tặng cho con người.
- Mặt khác, như chính cảm nhận của nghệ sĩ Phùng, trong sự cảm nhận ban đầu cái cảnh tượng ấy giống như “một bức tranh mực tàu của một danh hoạ thời cổ”. Toàn bộ khung cảnh “từ đường nét đến ánh sáng đều hài hoà và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích”.
- Đứng trước một sản phẩm nghệ thuật tuyệt tác của hoá công, người nghệ sĩ trở nên “bối rối” và “trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”. Tức là bức ảnh đã khiến cho tâm hồn người nghệ sĩ rung động thật sự và một cảm xúc thẩm mĩ đang dấy lên trong lòng anh.
- Chưa hết, trong giây lát, người nghệ sĩ còn “khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Nói cách khác, trong một khoảnh khắc của cuộc sống, nghệ sĩ Phùng đã cảm nhận được cái Chân, cái Thiện của cuộc đời, anh cảm thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi.
- Tuy nhiên, ngay khi tâm hồn đang bay bổng trong những xúc cảm thẩm mĩ, đang tận hưởng cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn thì người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã kinh ngạc phát hiện ra:

+ Bước ra từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như mơ là một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi một gã đàn ông to lớn, dữ dằn một cảnh tượng tàn nhẫn: gã chồng đánh đập người vợ một cách thô bạo... Đứa con vì thương mẹ đã đánh lại cha để rồi nhận lấy hai cái bạt tai của bố ngã dúm xuống cát... Chứng kiến những cảnh tượng đó, nghệ sĩ Phùng kinh ngạc đến thần thờ: “Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn”. Người nghệ sĩ như “chết lặng”, không tin vào những gì đang diễn ra trước mắt.

+ Sở dĩ nghệ sĩ Phùng trở nên như vậy là vì anh không thể ngờ rằng đằng sau cái vẻ đẹp diêu dã của tạo hoá kia lại có cái ác, cái xấu đến không thể tin được. Vừa mới lúc trước, anh còn cảm thấy “bản thân cái đẹp chính là đạo đức”, thấy “chân lí của sự toàn thiện” thế mà chỉ ngay sau đó chẳng còn cái gì là “đạo đức”, là cái “toàn thiện” của cuộc đời. Phùng xót xa cay đắng nhận thấy cái xấu xa, ngang trái, bi kịch trong gia đình người dân chài đã làm cho tấm ảnh của anh chụp được kia như nhuộm màu đau thương ghê sợ. Chao ôi! Nghệ thuật không thể là màn sương mờ ảo màu sữa pha ánh hồng ban mai che lấp đi nỗi đau thương của kiếp người.

- Qua hai phát hiện của nghệ sĩ Phùng, Nguyễn Minh Châu muốn người đọc nhận thức về mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống. Nghệ thuật không thể chỉ dừng lại ở vẻ đẹp bề ngoài nhất là cái vẻ đẹp tuyệt vời thơ mộng, mà còn phải thấu hiểu tới bề sâu, bề sâu của cuộc đời không hề đơn giản, mà tâm điểm chính là con người với số phận đa đoan, với mọi nhọc nhằn và cả khổ đau, không hiếm những ngang trái bi kịch. Cuộc đời đâu phải chỉ toàn màu hồng, cuộc đời không đơn giản, xuôi chiều mà chứa đựng nhiều nghịch lí. Cuộc sống luôn tồn tại những mặt đối lập, những mâu thuẫn: đẹp – xấu, thiện – ác...

☞ Vì thế mà nhà văn đã có dụng ý khi để cảnh tượng “trời cho” hiện ra trước như là vỏ bọc bên ngoài hồng che giấu cái bản chất thực của đời sống ở bên trong. Nhà văn khẳng định: Đừng nhầm lẫn hiện tượng với bản chất, giữa hình thức bên ngoài với nội dung bên trong không phải bao giờ cũng thống nhất đừng vội đánh giá con người, sự vật ở dáng vẻ bên ngoài, phải phát hiện ra bản chất thực sau vẻ ngoài đẹp đẽ của hiện tượng.

b/ Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, một con người có lòng tốt, không chấp nhận bất công nhưng lại đơn giản khi nhìn nhận cuộc sống:

- Chứng kiến cảnh tượng người đàn bà bị đánh đập một cách đầy vô lí như thế, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đã đánh nhau với lão chồng để bảo vệ chị ta, để rồi bị thương, với những vết thương trên mặt đã lên da non nhưng vẫn còn lại dấu tích. Nghệ sĩ nhiếp

ảnh Phùng cũng cảm thấy hết sức bức bối khi nghe người phụ nữ van xin vị chánh án đừng bắt chị phải li hôn với người chồng vũ phu. Cảm giác căn phòng ngủ lỏng lẻo gió của chánh án Đầu (bạn anh) tự nhiên bị hút hết không khí và trở nên ngột ngạt quá!

- Những lời nói chẳng dễ nghe chút nào của người đàn bà hàng chài khiến cho Phùng phải suy nghĩ: “Chị cảm ơn các chú, lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc”. Những câu hỏi lạc đề “Lão ta trước hời 75 có đi lính ngự không?” cho thấy Phùng cũng lại bị định kiến chi phối. Rồi Phùng thốt lên “không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được”, đúng, Phùng không thể hiểu cái lí của sự cam chịu ở những con người phải sống trong vòng vây của cái đói nghèo, lạc hậu, của cuộc sống nhọc nhằn, không thể hiểu “suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái ăn toàn cây xương rồng luộc chấm muối”, cũng không thể hiểu sự đan cài giữa tình thương và hành động tàn nhẫn, giữa niềm vui và nỗi buồn trong một gia đình... và “bởi vì, các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của một người đàn bà trên chiếc thuyền không có đàn ông... dù hấn man rợ và tàn bạo”.

- Câu chuyện mà người đàn bà hàng chài kể ở toà án đã giúp Phùng hiểu ra: Người đàn bà không hề cam chịu một cách vô lí, không hề nong nổi một cách ngờ nghệch mà thực ra chị ta là người rất sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời. Người phụ nữ này có một cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ nhưng biết chấp chiu những hạnh phúc đời thường. Sống cam chịu và kín đáo, hiểu sâu sắc lẽ đời nhưng chị không để lộ điều đó ra bên ngoài. Đây là người phụ nữ có ngoại hình xấu xí, thô kệch nhưng tâm hồn đẹp đẽ, thấp thoáng bóng dáng của những người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu đức hi sinh và lòng vị tha.

- Qua câu chuyện của người đàn bà hàng chài Phùng cũng nhận ra người đồng đội cũ chánh án Đầu cũng có lòng tốt giống anh, sẵn sàng bảo vệ công lí nhưng chánh án Đầu chưa thực sự đi sâu vào đời sống nhân dân. Lòng tốt là đáng quý nhưng chưa đủ. Luật pháp là cần thiết nhưng cần phải đi vào đời sống. Cả lòng tốt và luật pháp đều phải được đặt vào những hoàn cảnh cụ thể, không thể áp dụng với mọi đối tượng và có những vấn đề không thể giải quyết bằng luật pháp. Và cũng qua câu chuyện của người đàn bà hàng chài nghệ sĩ Phùng cũng nhận ra: Mình đã đơn giản khi nhìn nhận cuộc đời và con người.

☞ Những thông điệp nghệ thuật về cách nhìn nhận con người và cuộc đời: Đừng bao giờ nhìn nhận cuộc đời và con người một cách dễ dãi, xuôi chiều. Cần phải nhìn nhận mọi sự việc, hiện tượng trong hoàn cảnh cụ thể của nó và trong quan hệ với nhiều yếu tố khác nữa.

b/ Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng chính là “điểm nhìn nghệ thuật” của nhà văn, là hình tượng nhân vật kể chuyện vừa đem lại tính chân thực và hấp dẫn cho câu chuyện kể vừa tạo ra một khoảng cách, một “cự ly”, một độ lùi nhất định để suy ngẫm.

- Hình ảnh người nghệ sĩ “khoác máy ảnh đi lang thang cho đến tận khuya” đã gián tiếp nói rằng: nhận thức của Phùng thực sự đã đổi khác, anh đã để ngỏ tâm hồn mình cho bao cảnh sắc của một hiện thực ít thi vị ủa tới “trời trở gió đột ngột, từng mảng mây đen xếp ngổn ngang trên mặt biển đen ngòm, và biển bắt đầu gào thét, sóng bạc đầu và chiếc thuyền đang chống chọi với sóng gió giữa phá.

- Chiếc thuyền được đặt trong khung cảnh dữ dội của một cơn biển động, cuộc vật lộn mưu sinh nhọc nhằn vẫn còn đó. Nó cho thấy rằng, chiếc thuyền ngoài xa đâu chỉ là vấn đề về mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống. Sức ám ảnh người đọc ở tác phẩm này còn là mối quan hoài đến xót xa, day dứt của nhà văn về những nỗi nhọc nhằn đau khổ của con người, giống như những người đi biển họ vẫn luôn phải chống chọi với phong ba và bão táp và cuộc sống vốn chẳng bao giờ bình yên.

☞ Truy ện ngắn kết thúc bằng những suy nghĩ cảm nhận của người nghệ sĩ mỗi lần ngắm bức ảnh được chụp tại vùng biển nọ: nhìn kĩ vào bức ảnh đen trắng, người nghệ sĩ đều thấy “hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai”. Và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy “người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch tấm lưng áo bạc phéch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng khuôn mặt rỗ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm.”. “Cái màu hồng hồng của ánh sương mai” là chất thơ của cuộc sống, là vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, là biểu tượng của nghệ thuật. Còn hình ảnh “người đàn bà ấy bước ra khỏi bức tranh” là hiện thân của những lam lũ, khổn khó của đời thường. Nó là sự thật cuộc đời đằng sau bức tranh.

2/ Người đàn bà hàng chài:

a/ Ngoại hình: có vẻ ngoài xấu xí, thô kệch “vốn là đứa con gái xấu lại rỗ mặt sau một bận lên đậu mùa”. Người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn này đâu có được cái nhan sắc “trời phú”, chị ta xấu xí, khuôn mặt rỗ càng khó nhìn hơn khi chị ta bước sang cái tuổi trạc ngoài 40.

b/ Số phận, cuộc đời:

+ Số phận kém may mắn: Trong câu chuyện về cuộc đời mình, chị đã nhận thức được rất rõ sự kém may mắn của mình: “cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai của một hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới”.

+ Cuộc đời lam lũ, vất vả.

c/ Tính cách:

- Một người đàn bà cam chịu, nhẫn nhục.
- + Hành động và lời nói của người chồng: “trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ, đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ”.
- + Trước hành động rất tàn bạo của người chồng, người đàn bà hàng chài đã không hề kêu một tiếng, không chống trả cũng không tìm cách chạy trốn.
- Giàu lòng tự trọng.
- + Chồng đánh như vậy, chị ta đâu có khóc.
- + Nhưng chỉ sau khi biết được hành động vũ phu của chồng đã bị thằng Phác và người khách lạ (nghệ sĩ Phùng) phát hiện chị lại cảm thấy đau đớn, vừa đau đớn, vừa vô cùng xấu hổ và nhục nhã. Nhiều khi, sự đau đớn do đòn roi không thể làm con người ta bật khóc, điều này đúng trong trường hợp của người đàn bà hàng chài. Những giọt nước mắt đau đớn chưa đựng biết bao sự nhục nhã chỉ thực sự rơi khi thấy đứa con yêu của mình chứng kiến cảnh tượng mình bị chồng đánh, chỉ thực sự rơi khi có người khách lạ chứng kiến.
- Sống rất sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời, hiểu chồng, thương con vô bờ bến, một người phụ nữ vị tha giàu đức hy sinh.
- + Được mời đến tòa án huyện để giải quyết việc gia đình, lúc đây chị ta rụt rè, tìm một góc tường ở chón công đường kia để ngồi. Nhà văn có miêu tả, đây không phải là lần đầu người đàn bà đến chón công đường nhưng người đàn bà ấy vẫn có cái vẻ sợ sệt, lúng túng- cái sợ sệt lúng túng ấy ngay lúc chị ta đứng ở bãi xe tăng cũng không hề thấy có. Chị thấy sợ hãi khi đến một không gian lạ. Chị ta thật tội nghiệp, cái thế ngồi bị động, ngồi vào mép ghế và cố thi người lại, ngồi như thể để tự vệ cho dù đã được Đẩu nói bằng những lời rất thân mật, chia sẻ, cảm thông.
- + Nguyễn Minh Châu đã dụng công nhấn vào sự thay đổi ngôn ngữ và tâm thế của người đàn bà hàng chài. Ban đầu, khi gặp chánh án Đẩu, chị còn xưng “con” và có lúc đã van xin, “con lạy quý tòa”, “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Nhưng khi thấy Phùng xuất hiện, đang cúi gục lập tức người đàn bà hàng chài ngẩng lên, nhìn thẳng, “chị cảm ơn các chú. Lòng các chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc”.

☞ Về bề ngoài khúm núm, sợ sệt, điệu bộ khác, ngôn ngữ khác đã làm cho cả Đầu và Phùng hết sức ngạc nhiên. Người đàn bà hàng chài kia không hề giản đơn như Đầu và Phùng nghĩ. Thì ra, cái nghề chài lưới trên một chiếc thuyền vó bè lênh đênh không thể thiếu bàn tay và sức lực của người đàn ông. Để duy trì sự tồn tại cho cả gia đình thì họ phải hợp sức lại mà làm quần quật để nuôi một đàn con nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Tình cảnh của người đàn bà hàng chài kia cũng như của bao gia đình hàng chài khác, trừ phi chị nói “giá tôi đẻ ít đi hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn”.

+ Trong câu chuyện kể về cuộc đời mình, người đàn bà hàng chài kia đã chấp nhận đau khổ, coi nỗi khổ vận vào đời mình như một lẽ đương nhiên. Chị sống cho con chứ không phải là sống cho mình. Nếu những phụ nữ trên các thuyền khác chấp nhận người đàn ông uống rượu thì chị cũng chấp nhận để chồng đánh chỉ xin chồng là đánh ở trên bờ, đừng để các con nhìn thấy. Đó là một cách ứng xử rất nhân bản.

+ Ở đây, lẽ đời đã chiến thắng. Người lao động lam lũ, nghèo khổ không có uy quyền nhưng có cái tâm của một người thương con, thấu hiểu lẽ đời cũng là một thứ quyền uy có sức công phá lớn. Nó đã làm chán án Đầu và nghệ sĩ Phùng thức nhận được nhiều điều. Thức nhận được, nỗi nhọc nhằn vất vả trong công việc làm ăn của cư dân vùng biển. Thức nhận được cuộc sống bấp bênh khiến họ phải chấp nhận không ít những nghịch cảnh, những ngang trái. Thức nhận được người đàn bà kia không hề chịu đòn roi một cách vô lí, cả Đầu và Phùng chưa chút nhận ra rằng: trên thuyền cần có một người đàn ông... dù hấn man rợ, tàn bạo, cần có một người đàn ông để chèo chống khi biển phong ba bão táp.

☞ Thức nhận được ở người phụ nữ ấy chứa đựng mẫu tính sâu xa như một bản năng: “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ”, những lời lẽ ấy của người đàn bà hàng chài được thốt lên từ một niềm tin đơn giản mà vững chắc vào cái thiên chức mà trời đã giao phó cho người đàn bà. Thức nhận được rằng, người đàn bà hàng chài kia rất biết tìm cho mình những niềm vui, hạnh phúc đâu rất nhỏ nhoi trong cuộc sống đầy khó khăn.

☞ Ở chị vững bền một niềm tin, một tình yêu và sự lạc quan vào cuộc sống. Hãy biết sống ngay khi cả cuộc đời không thể chịu được nữa, nụ cười chợt ửng sáng lên trên khuôn mặt rồi chẳng chịt chị nghĩ đến “trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận vui vẻ” và niềm vui “nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”. Hạnh phúc với người đàn bà hàng chài kia thật giản dị mà không kém phần sâu sắc. Thức nhận được nỗi đau, cũng như sự thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời người đàn bà kia không bao giờ để lộ ra bên ngoài cả.

☞ Kết thúc truyện ngắn, người đọc vẫn không biết người đàn bà hàng chài kia tên gì, phải chăng là nhà văn đã sơ xuất? Không phải, đó chính là dụng ý nghệ thuật của nhà văn, người nghệ sĩ nhiếp ảnh kể rằng mỗi khi nắm thật kĩ bức ảnh mà mình chụp anh lại thấy người đàn bà hàng chài ấy bước ra từ bức ảnh “mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân rậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông.” nghĩa là người đàn bà ấy chỉ là một người trong đám đông của những con người lam lũ, nhọc nhằn, những con người lao khổ, đông đúc và vô danh. Qua nhân vật người đàn bà hàng chài, Nguyễn Minh Châu cũng khẳng định: sự lam lũ, vất vả, nhọc nhằn không làm mất đi ở người phụ nữ vùng biển nói riêng, người phụ nữ VN nói chung tấm lòng yêu thương, nhân hậu bao dung, vị tha. Và với người phụ nữ, gia đình hạnh phúc là gia đình trọn vẹn các thành viên cho dù đây đó vẫn có những tính cách chưa hoàn thiện.

3/ Một số nhân vật khác:

- Chánh án Đầu:

+ Là người đại diện cho công lý, luật pháp; có lòng tốt, sẵn sàng bảo vệ công lý.

+ Nhưng Đầu mới nhìn cuộc đời của người đàn bà vùng biển ở một phía, anh chưa thực sự đi sâu vào đời sống nhân dân.

- Nhân vật người chồng của người đàn bà hàng chài:

+ Vốn là một “anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm”

+ Một gã đàn ông vũ phu, tàn nhẫn, ích kỉ.

+ Một nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt.

- Thăng bé Phác:

+ Một cậu bé giàu tình cảm yêu thương đối với mẹ.

+ Nhưng cũng giống như Đầu, Phùng, nó mới chỉ nhìn thấy ở cha nó ở khía cạnh độc ác, tàn nhẫn mà chưa hiểu được “lẽ đời” bên trong.

+ Hình ảnh tiêu biểu của những đứa trẻ trong những gia đình có nạn bạo hành.

4/ Đặc sắc nghệ thuật:

- Tình huống truyện độc đáo, “tình huống nhận thức”, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về chân lí đời sống, chân lí nghệ thuật.

- Ngôi kể, điểm nhìn nghệ thuật sắc sảo, đa diện.



- Lời văn giản dị mà sâu sắc.

5/ Chủ đề:

- Qua tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện sự cảm thông sâu sắc đối với những cảnh đời, những thân phận trớ trêu, gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống đồng thời gửi gắm những chiêm nghiệm sâu sắc của mình về nghệ thuật: nghệ thuật chân chính phải luôn luôn gắn bó với cuộc đời và vì cuộc đời; người nghệ sĩ không thể nhìn đời một cách giản đơn, cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đa diện, nhiều chiều.

B: Đề bài tham khảo**Đề 1**

Trong phần đầu đoạn trích “*Chiếc thuyền ngoài xa*”, nhà văn Nguyễn Minh Châu đã miêu tả hai trạng thái cảm xúc của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Khi nhìn thấy chiếc thuyền ở ngoài khơi xa, Phùng “*tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn*”. Nhưng khi chiếc thuyền lại gần bờ, Phùng đã chứng kiến cảnh lão đàn ông hùng hổ đánh vợ, khiến anh “*kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn*” và “*vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới*”.

Phân tích hai trạng thái cảm xúc trên của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Từ đó làm rõ quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống

BÀI LÀM

Được coi là người mở đầu tinh anh và tài năng nhất của nền văn học Việt Nam đương thời sau 1975, các sáng tác của Nguyễn minh châu thời kì này tập trung vào những câu chuyện đời thường, tìm kiếm cái đẹp hiện hữu trong cuộc sống. Chiếc thuyền ngoài xa là một truyện ngắn đặc sắc mang đậm khuynh hướng đó, qua những trải nghiệm và cảm xúc của nhân vật Phùng trong chuyến đi săn ảnh mà tác giả nêu lên quan niệm của mình về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống.

Câu chuyện mở đầu bằng một tình huống tưởng chừng rất bình thường: nhiếp ảnh gia Phùng theo yêu cầu của cấp trên về vùng duyên hải để tìm kiếm, phát hiện và chụp những bức ảnh thật độc đáo đặc sắc cho bộ lịch năm tới. Đó thực chất chỉ là một cái cớ để mở ra những diễn biến của câu chuyện đầy nghịch lí phía sau và những nhận thức vỡ lẽ của anh. Suốt mấy buổi sáng “phục kích” mà vẫn chưa thu được chút thành quả nào, Phùng suy nghĩ suốt một tuần lễ và quyết định sẽ thu vào máy ảnh cảnh thuyền đánh cá thu lưới lúc bình minh.

Và rồi, một sáng sớm trời đầy sương, Phùng bất chợt phát hiện ra một “cảnh đất trời cho”, một cảnh đẹp mà có lẽ cả đời bấm máy anh mới được điểm phúc gặp một lần, đó là khoảnh khắc một chiếc thuyền lưới vó đang chèo lại chỗ anh trên biển cả mênh mông hùng vĩ, tươi đẹp trong ánh bình minh rực rỡ “*đẹp như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ*”. Hình ảnh con thuyền được nhà văn khắc họa vô cùng ấn tượng: “*mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ*”.

Tất cả khung cảnh ấy “nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gong vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, mọi thứ từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp đơn giản mà toàn bích”. Là người nhạy cảm với cái đẹp, đứng trước bức tranh hoàn mỹ đến ngỡ ngàng ấy, Phùng không thể giữ mình khỏi bối rối, xao xuyến, “trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”, anh tưởng như chính mình vừa khám phá thấy cái “chân lí của sự toàn diện, thấy cái khoảnh khắc trong ngần trong tâm hồn”.

Cảm xúc thẩm mĩ dấy lên trong lòng và tâm hồn như được gột rửa trở nên thật trong trẻo, tinh khôi, điều này mang ý nghĩa rằng cái đẹp đã có tác dụng thanh lọc tâm hồn con người. Qua khoảnh khắc đáng giá và “cảnh đất trời cho” của chiếc thuyền lưới vó mà Phùng may mắn phát hiện được, nhà văn muốn nhắn gửi tới độc giả thông điệp về nghệ thuật chân chính: người nghệ sĩ luôn luôn khát khao đi tìm cái đẹp, cái đẹp tuy hiện hữu ở mọi nơi nhưng muốn thấy được nó thì phải kiên nhẫn đầu tư nhiều thời gian và công sức lao động nghệ thuật, phải thực sự lặn mình vào cuộc sống, hòa nhập và cảm nhận hết dư vị của nó. Tác giả cũng muốn khẳng định cái đẹp tồn tại ở chính cuộc sống con người, giữa thiên nhiên hùng vĩ, chinh phục hoàn toàn những khát vọng thẩm mĩ của người nghệ sĩ trẻ.

Nhưng ngay khi con thuyền tiến lại gần chỗ anh đứng, một cảnh tượng mà anh không bao giờ ngờ đến có thể xảy ra ngay trước mặt anh, ngay trong cái khoảnh khắc rực rỡ của cái đẹp ngàn năm mới gặp, một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền, đi qua chỗ nhà nhiếp ảnh đang đứng rồi bỗng người đàn ông trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng trong cơn giận dữ như lửa cháy quạt tới tấp lên lưng người đàn bà kia, vừa đánh đập dã man vừa chửi rủa không ngớt; người đàn bà thì cam chịu đầy nhẫn nhục, không kêu van cũng không chống trả. Cảnh tượng kinh hoàng ấy khiến Phùng ngạc nhiên tới mức “trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn”.

Đó là điều rất dễ hiểu, bất cứ ai khi gặp cảnh đó cũng sẽ phản ứng như vậy, huống chi anh lại là một người làm nghệ thuật có con tim nhạy cảm dễ xúc động; và thậm chí vừa mới lúc nãy đây thôi, anh đã bị xúc động bởi vẻ đẹp toàn bích, hoàn hảo tựa tranh vẽ của con thuyền thì lúc này, chính từ trong con thuyền ấy lại xuất hiện một cảnh tượng bạo lực hãi hùng.

Có lẽ Phùng không thể ngờ đằng sau cái đẹp tưởng như toàn mĩ lại là một sự thật xấu xa tăm tối; đằng sau những thước phim đẹp huyền diệu lại là cuộc sống đầy ngang trái, bi kịch của gia đình thuyền chài. Rồi không biết từ lúc nào Phùng đã vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới, hành động này xuất phát từ tấm lòng nhân hậu, luôn bảo vệ lẽ phải và cũng cho thấy sự dũng cảm đấu tranh cho công lí trong con



người anh. Phùng không chỉ là người nghệ sĩ đam mê nghệ thuật chân chính mà anh còn là người có lòng nhân ái, giàu tình yêu thương.

Từ tình huống nhận thức đầy ngỡ ngàng của nhân vật Phùng, Nguyễn Minh Châu muốn gửi gắm đến bạn đọc quan niệm về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống. Rằng cuộc sống đời thường là nơi sản sinh ra nghệ thuật nhưng cuộc sống không phải lúc nào cũng là nghệ thuật; hình tượng chiếc thuyền là cái đẹp của nghệ thuật thì ở ngoài xa – một khoảng cách đủ để tạo nên vẻ đẹp, còn bản chất của cuộc đời thì lại ở rất gần.

Khát vọng tìm đến cái đẹp để mong muốn làm cho con người đẹp lên là rất đáng quý nhưng không thể vì nghệ thuật mà quên đi cuộc đời, bởi lẽ nghệ thuật chân chính luôn là cuộc đời và vì cuộc đời. Người nghệ sĩ phải có cái nhìn đa diện, nhiều chiều để khám phá cuộc sống. Trước khi là một nghệ sĩ biết rung động trước cái đẹp hãy là một con người biết yêu ghét, vui buồn trước mọi lẽ đời thường tình, biết hành động để có một cuộc sống xứng đáng với con người. Đừng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời.

Việc chọn điểm nhìn trần thuật khéo léo từ nhân vật Phùng đã giúp tăng cường khả năng khám phá đời sống của tình huống truyện, tác giả dễ dàng gửi gắm tới độc giả quan niệm về mối quan hệ khăng khít giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống. Nghệ thuật không phải là ánh trăng lừa dối, cũng không phải thứ gì xa vời trừu tượng, nghệ thuật phải bắt nguồn từ cuộc sống và phản ánh lại cuộc sống.

B/ 12 Đoạn Văn Nghị Luận Xã Hội 200 chữ**Đoạn Văn Số 1: Sự tự tin trong cuộc sống**

Thành công đối với mỗi người rất cần nhiều yếu tố, một trong những yếu tố quan trọng chính là sự tự tin. Vậy tự tin là gì và tại sao nó lại quan trọng đến thế? Tự tin là sự tin tưởng vào khả năng, giá trị và sức mạnh của bản thân mình. Người mang trong mình phẩm chất này sẽ có được một nền tảng tâm lí vững vàng, dễ dàng trả lời được các câu hỏi như: “Tôi là ai? Tôi muốn gì? Tôi có thể làm gì để biến ước mơ thành hiện thực?” Đồng thời, trên đường đời với vô số chông gai, họ luôn giữ được sự bình tĩnh, can trường trước mọi biến cố, dễ dàng thuyết phục và dành được niềm tin từ người đối diện. Bởi vậy, Walt Disney – người từ một cậu bé nghèo không có cả tiền mua giấy vẽ vươn lên thành ông chủ của tập đoàn sản xuất phim hoạt hình lớn nhất thế giới – đã coi tự tin là một trong bốn điều làm nên cuộc đời mình. Quan trọng là vậy nhưng không phải ai cũng tạo được cho mình sự tự tin đúng nghĩa. Một số quá nhút nhát, không đủ can đảm để trình bày ý kiến cá nhân trong khi số khác lại kiêu căng, ngạo mạn, tự phụ về khả năng của mình, chính vì vậy họ rất khó thành công trong cuộc sống. Hiểu được sự quan trọng của tự tin mỗi chúng ta cần nghiêm túc học tập, rèn luyện để có thể thoát ra khỏi lớp vỏ tự ti, nhút nhát, mạnh mẽ đứng dậy và thể hiện bản thân mình với thế giới. Bởi đúng như Helen Keller từng nói: “Bạn chẳng thể làm được điều gì mà thiếu đi sự tự tin.”

Đoạn Văn Số 2: Lòng can đảm đưa người ta đến vinh quang tính hèn nhát đưa người ta đến cái chết

Trong cuộc sống, can đảm và hèn nhát là hai nét tính cách luôn song song tồn tại. Làm thế nào để chiến thắng được sự hèn nhát và rèn luyện được sự can đảm, đó luôn là sự trăn trở của mỗi người. Nói về điều này, Seneque đã nhận định “Lòng can đảm đưa người ta đến vinh quang, tính hèn nhát đưa người ta đến cái chết”. “Can đảm” là lòng dũng cảm, bản lĩnh, sức mạnh bên trong của con người. Còn “tính hèn nhát” là sự sợ hãi, nhút nhát, không dám đối mặt với những biến động của cuộc sống, chỉ có mình trong sự an toàn. “Lòng can đảm” có vai trò, sức mạnh giúp con người sống mạnh mẽ, bản lĩnh, tự tin, giúp con người có thể vượt qua những cám dỗ của cuộc sống để giữ gìn phẩm chất tốt đẹp của bản thân. Nếu “can đảm” mang lại điều tích cực cho cuộc sống, thì ngược lại “tính hèn nhát” sẽ dẫn đến những điều tiêu cực, khi hèn nhát con người sẽ không dám thể hiện năng lực cá nhân, từ đó sẽ mất đi nhiều cơ hội để thành công trong cuộc sống. Sống hèn nhát sẽ khiến con người thiếu đi sức mạnh, bản lĩnh để đối mặt và vượt qua những chông gai, thử thách và dễ bị gục ngã, thất bại. Câu nói của Seneque như một lời nhắc nhở gọi lên trong ta về lựa chọn tính cách trong cuộc sống.

Đoạn Văn Số 3: Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn

Trong cuộc sống, con người chúng ta thường hay mong ước về một phép màu hay một niềm hạnh phúc sẽ đến với mình mà không cần phải nỗ lực hành động để có được. Nhưng đó chỉ là ảo tưởng bởi “Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn”. Phép màu là một cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó. Còn hạnh phúc là trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống. Thực chất câu nói muốn khẳng định, con người phải biết nỗ lực vươn lên tìm cơ hội và tự đem đến hạnh phúc cho bản thân mình. Hạnh phúc là điều giản dị nhưng không phải ai cũng có thể đứng một chỗ mà có được. Chỉ khi con người biết nỗ lực cố gắng thì mới có hạnh phúc và niềm hạnh phúc ấy mới thực sự có ý nghĩa. Trong thực tế cuộc sống chẳng phải Nick Vujicic là tấm gương của con người biết vượt lên nghịch cảnh để trở thành người Hạnh phúc đó sao? Mỗi người trong chúng ta cần phải biết phê phán những con người sống thụ động, ỉ lại, tẻ nhạt... không chịu nỗ lực vượt lên trên nghịch cảnh để tự tìm hạnh phúc cho mình. Đồng thời chúng ta cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc, có như vậy cuộc sống của chúng ta mới thực sự có ý nghĩa.

Đoạn Văn Số 4: Mất mát lớn nhất đời người Là mất niềm tin

Con người ta không thể sống mà không có niềm tin vào bất cứ thứ gì, vì thế đối với mỗi con người khi đánh mất niềm tin thì đó chính là một sự mất mát lớn khó có thể lấy lại được. Để hiểu được điều đó đầu tiên chúng ta cần phải hiểu được niềm tin là gì? Niềm tin là vào chính mình, tin vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống. Đó còn là mình hiểu mình và tự đánh giá được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ của cuộc sống. Niềm tin vào bản thân giúp con người vượt lên mọi thử thách và trưởng thành. Trong cuộc sống, có biết bao con người không may mắn, họ phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, bất hạnh. Nhưng càng khó khăn, bản lĩnh của họ càng vững vàng. Họ tin vào ý chí, nghị lực, khả năng của bản thân và họ đã vượt lên, chiến thắng tất cả. Nếu con người không có ý chí, nghị lực, niềm tin vào bản thân sẽ không đủ bản lĩnh để vượt qua, không khẳng định được mình, mất tự chủ, dần buông xuôi, rồi dẫn đến đánh mất chính mình. Khi đã đánh mất chính mình là đánh mất tất cả, trong đó có những thứ quý giá như: tình yêu, hạnh phúc, cơ hội... thậm chí cả sự sống của mình đây quả thực là những mất mát quá lớn khi con người đã đánh mất niềm tin. Vì vậy, con người biết tin yêu vào cuộc sống, tin vào sức mạnh, khả năng của chính mình, biết đón nhận những thử thách để vượt qua, tất yếu sẽ đạt đến bến bờ của thành công và hạnh phúc. Trong thực tế, có những người mới và vấp, thất bại lần đầu nhưng không làm chủ được mình, không tin vào mình có thể gượng dậy mà từ đó dẫn đến thất bại. Khi làm việc không tự tin vào mình, không có chính kiến của mình mà phải thực hiện theo ý kiến tham khảo của nhiều người khác thì dẫn

Phần I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ

“Hãy quan sát. Đừng vội vàng đánh giá sự việc mà hãy cẩn thận xem xét, tìm hiểu ý nghĩa của nó và để cho bài học ấy ngấm dần vào bạn. Hãy học hỏi không ngừng. Hãy tìm hiểu thế giới quanh mình. Hãy học từ thiên nhiên, từ con người, từ những gì đang xảy ra xung quanh bạn. Hãy cố gắng hiểu cho thấu đáo những gì bạn nhìn thấy hàng ngày. Hãy áp dụng những kiến thức bạn có. Hãy sẵn sàng học hỏi từ mọi thứ xung quanh, bất kể bạn đang làm gì và đang ở đâu. Hãy tìm hiểu những gì còn bí ẩn, hãy cố hiểu cho bằng được những gì còn vướng mắc. Xin bạn hãy lắng nghe những câu nói bất hủ của các nhân vật lịch sử rồi chiêm nghiệm.

Jhohn Milton từng nói: “Tôi đã quá ngu tuần và bị mù lòa nhưng tôi vẫn đang cố gắng hoàn tất những Thiên đường đã mất”. Michael Angelo khẳng định: “Dù đã ngoài 70, tôi vẫn thấy mình cần phải học”. John kemle từng tâm sự: “Kể từ khi rời khỏi sân khấu, tôi đã viết đi viết lại Hamlet 30 lần. Và bây giờ, tôi mới bắt đầu hiểu được môn nghệ thuật mà mình theo đuổi!”.

Thế còn bạn? Bạn là người có đầy đủ mắt để nhìn, tai để nghe, miệng để nói. Hãy học hỏi không ngừng. Có thể công việc hiện giờ của bạn có vẻ như chẳng là gì cả, có thể bạn “chỉ là một nhân viên quèn”.

Và bạn sẽ mãi là như thế nếu không chịu học hỏi. Chỉ có những người chịu khó học hỏi mới tiến bộ lên từng ngày. Và chỉ những ai hiểu rằng kiến thức là sức mạnh mới có thể trở thành nhà lãnh đạo. Không phải sự may mắn, mà chính là sự chịu khó học hỏi mới đem lại sự thành công cho bạn. Nếu bạn muốn thành công, hãy học học!”

(Theo Đánh thức khát vọng, nhiều tác giả, trang 39, 40, NXB Hồng Đức)

Câu 1. Ý nghĩa của việc trích những dẫn lời nói của các nhân vật trong văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: “chỉ những ai hiểu rằng kiến thức là sức mạnh mới có thể trở thành nhà lãnh đạo” không? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định biện pháp tu từ chính được sử dụng trong văn bản trên và nêu tác dụng? (1,0 điểm)

Câu 4. Bài học sâu sắc nhất anh/chị rút ra từ văn bản trên (trình bày trong một đoạn văn từ 5-7 dòng)? (1,0 điểm)

Phần II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm). Từ đoạn văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi.

Câu 2(5,0 điểm). Phân tích vẻ đẹp nhân cách của nhân vật Trương Ba thể hiện qua đoạn đối thoại với nhân vật Đế Thích và đoạn kết của vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt - Lưu Quang Vũ

(Sách Ngữ văn 12 tập hai, trang 142, NXB GD 2009)

Từ đó anh/chị hãy nhận xét về chiều sâu triết lí được tác giả gửi gắm qua đoạn trích.

Hướng Dẫn Làm Bài

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I.	ĐỌC HIỂU	3,0 đ
Câu 1	Ý nghĩa của việc trích dẫn những câu nói của người nổi tiếng: - Khẳng định tính chân thật, ý nghĩa thực tiễn của vấn đề không ngừng học hỏi. - Tăng sức thuyết phục, tạo độ tin cậy cao cho văn bản.	0,5
Câu 2	- Các em có thể đồng tình/ không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình và có nhiều cách lí giải. Tham khảo gợi ý sau: - Đồng tình: + Kiến thức có tầm quan trọng đối với sự thành công của mỗi người.	0,5

	+ Đối với người lãnh đạo đây lại càng là yếu tố cần thiết. - <i>Không đồng tình:</i> + Kiến thức có vai trò quan trọng song đây mới chỉ là điều kiện cần nhưng chưa đủ. + Để thành công, đặc biệt là nhà lãnh đạo cần đến nhiều yếu tố khác như: kỹ năng, tầm nhìn, năng lực lãnh đạo... - <i>Vừa đồng tình vừa không đồng tình:</i> Các em kết hợp các cách lí giải trên.	
Câu 3	- Biện pháp điệp cấu trúc: “ <i>Hãy....</i> ” - Tác dụng: Tô đậm nhấn mạnh lời khuyên nhủ của tác giả dành cho mọi người nên học hỏi mọi nơi, mọi lúc và học tập không ngừng từ cuộc sống xung quanh để tích lũy kiến thức, hoàn thiện mình.	1,0
Câu 4	- Các em biết tạo lập một đoạn văn ngắn, có thể tham khảo một trong số những thông điệp sau đây: + Có quan niệm học tập đúng đắn + Hiểu được ý nghĩa của việc học tập với phát triển toàn diện + Tránh học lệch, học tủ + Có phương pháp học tập hiệu quả *Chú ý: Xác định được thông điệp tâm đắc, lí giải được vì sao	1,0
II.	LÀM VĂN	7,0đ
Câu 1	<i>Yêu cầu chung:</i> Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng viết đoạn nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Đảm bảo yêu cầu của một đoạn văn về tính liên kết nội dung và hình thức, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
a.	- Đảm bảo cấu trúc và hình thức đoạn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần: Câu chủ đề (nêu được vấn đề) – Thân đoạn – Kết đoạn. (không chấm xuống dòng)	0,25
b.	Xác định đúng vấn đề nghị luận, ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi	0,25
c.	Nội dung: - Ý nghĩa đối với việc học tập trau dồi kiến thức và hoàn thiện bản thân. - Ý nghĩa đối với cộng đồng với vai trò, trách nhiệm của một công dân.	1,0
d.	Sáng tạo trong việc xây dựng ý tưởng, diễn đạt trong sáng, hành văn mạch lạc.	0,25
e.	Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</i>	0,25
Câu 2	<i>Yêu cầu chung:</i> Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải	

	có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện được khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
a.	- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của cá nhân.	0,25
	Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có một đoạn văn.	0,25
	Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.	0
b.	- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp nhân cách của nhân vật Trương Ba thể hiện qua đoạn đối thoại với nhân vật Đế Thích và đoạn kết của tác phẩm để từ đó nhận xét về chiều sâu triết lí được tác giả gửi gắm qua đoạn trích.	0,5
	- Xác định chưa rõ vấn đề nghị luận, nêu chung chung, chưa xác định được phạm vi yêu cầu đề.	0,25
	- Xác định sai vấn đề nghị luận, trình bày lạc đề.	0
c.	- Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. - Có thể trình bày theo định hướng sau: 1. Giới thiệu khái quát về tác giả Lưu Quang Vũ và vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt. 2. Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba với Đế Thích và đoạn kết của vở kịch a. Nội dung: * Hoàn cảnh dẫn đến màn đối thoại và đoạn kết: - Trương Ba là một người hiền lành, lương thiện, tốt bụng nhưng bị chết oan vì sự tặc trách của quan nhà trời. Đế Thích, một vị tiên cờ vì yêu quý mến mộ tài nghệ của Trương Ba nên đã giúp ông sống lại trong thể xác của anh hàng thịt. Mọi việc rắc rối bắt đầu xảy ra kể từ khi hồn Trương Ba cư ngụ trong thể xác phàm tục ấy. Ý thức được tình trạng “vênh lệch” của mình, Trương Ba quyết định gọi Đế Thích để giải quyết bi kịch mà mình đang gặp phải. * Phân tích màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với Đế Thích và màn kết:	0,5 2,0

- *Màn đối thoại với Đế Thích:*

+ Trương Ba hiểu thấu ý nghĩa của sự sống đích thực, luôn khát khao sống đúng với bản thân, không muốn sống nhờ, sống gửi:

. Không chấp nhận cảnh sống “*bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo*”.

. Muốn được sống theo đúng bản chất của mình “*Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*”.

. Thẳng thắn chỉ ra những sai lầm của Đế Thích “*Sống nhờ vào đồ đạc cần biết*”.

+ Nhân hậu, vị tha, giàu lòng tự trọng:

. Cái chết của cu Tị mở ra một lối thoát cho bao nhiêu sự bế tắc nhưng Trương Ba nhận ra sẽ có “*bao sự rắc rối*” đang chờ.

. Hình dung ra tương lai “*bơ vơ lạc lõng, hoặc sẽ trở nên thảm hại đáng ghét*” nếu chấp nhận lời đề nghị của Đế Thích.

. Cuối cùng, ông đã từ chối quyền được tái sinh lần nữa để nhường quyền sống cho cu Tị.

☞ Theo Trương Ba, sự sống chỉ có ý nghĩa khi chấm dứt tình trạng giả tạo, con người phải sống đúng với mình, có được sự hoà hợp toàn vẹn giữa linh hồn và thể xác.

- *Màn kết của vở kịch:*

+ Khung cảnh hạnh phúc sum vầy ấm áp: “*cu Tị đang ôm chầm lấy mẹ, chị Lụa cuống quýt vuốt ve con*”, hai đứa trẻ ăn chung trái na.

+ Hồn Trương Ba trở về trong những không gian quen thuộc (khu vườn, cầu ao, cơi trầu). Khi Trương Ba không còn chịu cảnh “*bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo*” nữa lại là lúc ông được sống trong sự gần gũi, tình thương yêu của người thân.

+ Cái Gái gieo hạt na xuống và nói: “*cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mỗi mãi.*”

☞ Những hành động và lời nói tốt đẹp của Trương Ba sẽ có tác dụng giáo dục lâu dài cho những thế hệ mai sau và những điều tốt lành sẽ được tiếp nối, phát huy như một giá trị vĩnh hằng của đời sống.

b. Nghệ thuật:

- Màn kịch thể hiện sự xung đột quyết liệt, căng thẳng giữa Trương Ba và Đế Thích do sự bất đồng về quan điểm sống, nhân vật cần đưa ra sự lựa chọn.

- Thể hiện đầy đủ những đặc trưng thể loại kịch: mâu thuẫn

	phát triển từ “đỉnh điểm” đi đến “mở nút”; ngôn ngữ sinh động; giọng điệu biến hoá; lời thoại vừa hướng nội vừa hướng ngoại. <i>c. Đánh giá:</i> - Qua hai đoạn đối thoại của nhân vật trong đoạn trích, nhà văn đã chuyển tải nhiều thông điệp nhân sinh quan trọng: + Cuộc sống chỉ có ý nghĩa khi con người không phải sống nhờ, sống gửi, sống chấp vạ. + Đề cao ca ngợi sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, tạo niềm lạc quan tin tưởng vào những điều tốt đẹp vẫn hiện hữu trong cuộc đời. - Dựa vào cốt truyện dân gian, tác giả đã sáng tạo nên một nhân vật với hành động phù hợp với hoàn cảnh, tích cách, thể hiện sự phát triển của tình huống kịch; ngôn ngữ nhân vật sinh động, giọng điệu biến hoá, góp phần tạo nên không khí ấm áp, toát lên niềm vui của sự đoàn tụ, tiếp nối, đem lại âm hưởng thanh thoát, lạc quan cho vở kịch. <i>3. Chiều sâu triết lí được gửi gắm qua đoạn trích:</i> - Con người muốn có cuộc sống hạnh phúc cần phải có sự hài hoà giữa thể xác và linh hồn, giữa vật chất và tinh thần, được sống là chính mình. - Cuộc sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi con người tìm thấy tình yêu thương, sự sẻ chia của những người xung quanh, đặc biệt là những người thân yêu trong gia đình. - Được sống là điều may mắn nhưng sống thế nào cho thật ý nghĩa mới là điều quan trọng,	1,0
	- Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song trong các luận điểm còn chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật chặt chẽ.	1,5 – 1,75
	- Đáp ứng được 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.	1,0 – 1,25
	- Đáp ứng 1/3 các yêu cầu trên.	0,5 – 0,75
	- Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào của các yêu cầu trên.	0
d.	-Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các yếu tố biểu cảm); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện tốt khả năng cảm thụ văn học; có liên hệ so sánh trong quá trình phân tích, có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,5
	- Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

	- Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng, hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0
e.	-Không sai chính tả, dùng từ, đặt câu (hoặc có vài lỗi nhỏ không đáng kể)	0,25
	-Mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	0